|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH** **VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-LĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ

**DỰ THẢO**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp (GDNN) như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Chủ trương, định hướng về gắn kết với doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

Doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm và nâng cao chất lượng GDNN. Xác định được vấn đề đó, trong những năm gần đây, việc gắn kết doanh nghiệp với GDNN luôn được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định[[1]](#footnote-2): *“Có cơ chế để tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.”*; *“Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo*”.

Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 trong đó nhấn mạnh: *“Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Xây dựng chính sách để doanh nghiệp được tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp khác; được tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên*.”[[2]](#footnote-3)

Năm 2014, Luật Giáo dục nghề nghiệp được Quốc hội khóa XIII thông qua đã thể chế hóa nhiều quan điểm, định hướng về đổi mới căn bản, toàn diện GDNN theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, trong đó đã xác định *“khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức khác, công dân Việt Nam, tổ chức, các cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp*”[[3]](#footnote-4). Ngoài ra, Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định một chương về quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong GDNN[[4]](#footnote-5), trong đó đã quy định chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động GDNN. Khoản 5 Điều 51 của Luật GDNN quy định: *“Các khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế”.* Một số Luật chuyên ngành khác đã quy định chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho GDNN.

Ngày 24/01/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cũng đã xác định cần xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.[[5]](#footnote-6)

Đây là những định hướng có tác động to lớn đến việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của GDNN trong mối liên hệ chặt chẽ với doanh nghiệp; thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với việc phát triển GDNN.

**2. Khái quát thực trạng gắn kết GDNN với doanh nghiệp**

Thực hiện quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, xác định gắn kết với doanh nghiệp là một trong 3 đột phá để đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN, thời gian qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành nhiều văn bản và tổ chức nhiều hoạt động tăng cường gắn kết doanh nghiệp với GDNN, cụ thể như sau:

- Ban hành Thông tư 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, trong đó, khuyến khích các cơ sở GDNN và doanh nghiệp liên kết để tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, trong đó doanh nghiệp có thể đảm nhận giảng dạy đến 40% thời lượng của chương trình đào tạo;

- Ban hành Nghị quyết số 617-NQ/BCSĐB ngày 28/12/2018 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2021 và định hướng đến năm 2030, trong đó khẳng định *“tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp*”; xây dựng văn bản gửi các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố để phối hợp, chỉ đạo, tăng cường hoạt động gắn kết GDNN với doanh nghiệp[[6]](#footnote-7); phối hợp với Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) có thư gửi các doanh nghiệp đề nghị doanh nghiệp tích cực tham gia vào hoạt động GDNN; thành lập Tổ công tác gắn kết GDNN với thị trường lao động và việc làm bền vững, có nhiệm vụ tham mưu và thúc đẩy các hoạt động gắn kết GDNN với doanh nghiệp, gắn đào tạo với việc làm[[7]](#footnote-8);

- Ban hành Kế hoạch tổng thể tổ chức các hoạt động gắn kết doanh nghiệp theo từng năm; ký kết Chương trình phối hợp công tác với VCCI, một số hiệp hội, tập đoàn, tổng công ty lớn... trong việc tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp với cơ sở GDNN[[8]](#footnote-9); tạo cơ chế để nhiều cơ sở GDNN ký kết các hợp đồng đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa cơ sở GDNN với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh;

- Tổ chức các diễn đàn kết nối GDNN với doanh nghiệp; tổ chức đào tạo theo kiểu mô hình đào tạo phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong khuôn khổ dự án của GIZ; thí điểm thành lập Ban tư vấn đào tạo ngành logistics trên cơ sở mô hình Ủy ban tham vấn doanh nghiệp vận tải và logistics của Úc trong khuôn khổ Dự án Aus4skills của Chính phủ Úc tài trợ cho Việt Nam; xây dựng thí điểm mô hình Hội đồng kỹ năng ngành Du lịch - Khách sạn; thành lập Hội đồng kỹ năng ngành ở các địa phương đối với các ngành, nghề Thiết kế đồ họa; Nội thất trong khuôn khổ Dự án Đan Mạch về phát triển GDNN; chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cập nhật cơ sở dữ liệu cung cầu lao động trên cả nước, chia sẻ thông tin về việc làm trên website của các trung tâm dịch vụ việc làm…

Thông qua các hoạt động gắn kết GDNN với doanh nghiệp, cơ chế phối hợp 3 bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp bắt đầu hình thành và vận hành trong thực tiễn. Các địa phương đã quan tâm đến hoạt động gắn kết với doanh nghiệp; các cơ sở GDNN đã chủ động hơn, thuận lợi hơn khi tìm đến doanh nghiệp; các doanh nghiệp đã tích cực hơn trong việc tiếp cận, tìm đến các nhà trường; mô hình đào tạo tại doanh nghiệp được hình thành rõ rệt.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, dưới tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học kỹ thuật công nghệ nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động gắn kết doanh nghiệp với GDNN còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Các hình thức hợp tác của doanh nghiệp với GDNN còn hạn chế; khung pháp lý về trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN chưa được áp dụng trong thực tiễn. Mặc dù đã có một số chính sách ưu đãi dành cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động GDNN, tuy nhiên, các quy định còn chưa cụ thể, chưa thống nhất, nằm rải rác ở các văn bản khác nhau; thiếu các quy định ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực của quốc gia; thiếu các quy định cụ thể về các cơ chế hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN, cụ thể về liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN, đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở GDNN, đào tạo tại doanh nghiệp; chưa có quy định về người hướng dẫn đào tạo của doanh nghiệp, về tổ chức và hoạt động của hội đồng kỹ năng ngành và quỹ phát triển GDNN, nên chưa phát huy được vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với phát triển nhân lực ở các trình độ của GDNN.

**3. Căn cứ pháp lý**

Xác định các nguồn lực xã hội là rất quan trọng, cần được thu hút để chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng chi phí toàn xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tao, nhất là trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngày 04/6/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Tại Nghị quyết này, Chính phủ đã giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, trình Chính phủ Nghị định quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động GDNN.

Trong bối cảnh Đảng, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục và đào tạo nói chung và GDNN nói riêng, trước thực tiễn gắn kết giữa doanh nghiệp và GDNN hiện nay, việc ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Nghị định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các hình thức hợp tác cụ thể giữa doanh nghiệp với cơ sở GDNN; đào tạo tại doanh nghiệp; hoạt động của hội đồng kỹ năng ngành trong việc dự báo thị trường lao động, tư vấn quá trình đổi mới nghề nghiệp và xây dựng các quy định về đóng góp của doanh nghiệp trong việc phát triển nguồn nhân lực ở các trình độ GDNN thông qua thành lập Quỹ Đào tạo nghề nghiệp.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về GDNN;

- Phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam, định hướng của Đảng và Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động GDNN;

- Phù hợp với hiện trạng về sự tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động GDNN hiện nay;

- Quy định có tính khả thi cao và ổn định, đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định các ưu đãi về thuế dành cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ chế hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo tại doanh nghiệp; tổ chức và hoạt động của hội đồng kỹ năng ngành và quỹ phát triển giáo dục nghề nghiệp.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với các các doanh nghiệp, cơ sở giáo GDNN và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Nghị định này.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1: Các chính sách ưu đãi về thuế cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động GDNN**

- Mục tiêu của chính sách: Thông qua chính sách ưu đãi về thuế cho các doanh nghiệp khi tham gia hoạt động GDNN, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư cho GDNN để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực ở các trình độ GDNN nói riêng.

- Nội dung chính sách:

+ Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp;

+ Ưu đãi về các loại thuế khác (thuế giá trị gia tăng; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu).

+ Giao đất, cho thuê đất; cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất

- Giải pháp thực hiện:

+ Giải pháp: Xây dựng các khoản thuế được khấu trừ cho doanh nghiệp khi xác định thu nhập chịu thuế đối với các khoản chi trả cho người dạy, tài liệu học tập, chi phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị, máy móc, vật liệu thực hành phục vụ hoạt động GDNN; xác định số năm và số phần trăm miễn thuế đối với các doanh nghiệp hoạt động ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; xác định đối tượng không phải chịu thuế giá trị gia tăng và các đối tượng được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

+ Lý do lựa chọn: Khoản 5 Điều 51 của Luật GDNN đã quy định: “5. Các khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế”. Tiếp đó, tại Khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế (Luật số 71/2014/QH2013), sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó bổ sung 2 nội dung: (1) khoản chi cho hoạt động GDNN; và (2) khoản chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật là các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, hiện nay, theo hướng dẫn của cơ quan thuế, chỉ những khoản chi của doanh nghiệp dành cho việc đào tạo cho người lao động của doanh nghiệp mới được hưởng chính sách này. Theo đó, gần như chưa có bất cứ chính sách ưu đãi nào về thuế thu nhập doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động GDNN theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế. Mặt khác, có một chính sách ưu đãi về thuế khác dành cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động GDNN nhưng thể hiện chưa cụ thể, phân tán ở nhiều văn bản, doanh nghiệp khó biết để thực hiện. Do vậy, cần phải có những quy định cụ thể trong Dự thảo Nghị định về những chính sách thuế ưu đãi, nhất là thuế thu nhập doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp khi tham gia vào các hoạt động GDNN, không chỉ giới hạn ở việc đào tạo cho người lao động của doanh nghiệp mà cả ở việc doanh nghiệp liên kết, đặt hàng đào tạo, tham gia các hoạt động khác của GDNN.

**2. Chính sách 2: Các cơ chế hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Mục tiêu của chính sách: Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN; nâng cao trách nhiệm của các bên tham gia hợp tác; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác và chất lượng nguồn nhân lực.

- Nội dung của chính sách: Quy định giá trị pháp lý về cơ chế hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN, *gồm 3 nội dung: (1) Liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở GDNN; (2) Đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp với cơ sở GDNN và (3) Nhà giáo, người hướng dẫn đào tạo của doanh nghiệp*

- Giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn:

+ Giải pháp để thực hiện chính sách: Xây dựng nguyên tắc, nội dung và các thành tố thực hiện chính sách; xây dựng quyền và trách nhiệm cụ thể của mỗi bên tham gia hợp tác; xây dựng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, người hướng dẫn đào tạo của doanh nghiệp giảng dạy ở các trình độ trung cấp, cao đẳng trong GDNN.

+ Lý do lựa chọn: Để gắn kết với doanh nghiệp thì hoạt động liên kết đào tạo và đặt hàng đào tạo giữa doanh nghiệp cơ sở GDNN là những hình thức quan trọng, là cơ chế để thực hiện sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Trong thực tế đã có nhà trường và doanh nghiệp thực hiện liên kết đào tạo hoặc đặt hàng đào tạo với nhau nhưng đã phát sinh nhiều vấn đề phức tạp như quyền lợi, trách nhiệm của các bên; sự phân chia thời gian thực hành, thực tập của người học; vai trò, trách nhiệm cũng như tiêu chuẩn của người hướng dẫn của doanh nghiệp khi tham gia hoạt động này.v.v.. dẫn đến rất khó khăn khi thực hiện nội dung này. Do đó, việc quy định cụ thể về liên kết đào tạo, đặt hàng đào tạo, tiêu chuẩn người dạy của doanh nghiệp.v.v... là hết sức cần thiết. Đây còn là sự cụ thể hóa về quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN thông qua liên kết đào tạo, đặt hàng đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

**3. Chính sách 3: Đào tạo tại doanh nghiệp**

- Mục tiêu của chính sách: Cùng với cơ sở GDNN, đào tạo tại doanh nghiệp (thông qua các trường, các trung tâm đào tạo của doanh nghiệp) sẽ góp phần thúc đẩy đào tạo, đào tạo lại người lao động chuyển đổi công việc đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nội dung của chính sách:

+ Thành lập trung tâm đào tạo tại doanh nghiệp

+ Tuyển sinh đào tạo

 + Thời gian đào tạo

+ Chương trình đào tạo

+ Giáo trình đào tạo

+ Phương pháp đào tạo

+ Người dạy các chương trình đào tạo

+ Tổ chức và quản lý đào tạo

+ Chứng chỉ

- Giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn:

+ Giải pháp để thực hiện chính sách: Triển khai đào tạo, đào tạo lại người lao động tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

+ Lý do lựa chọn: Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW **về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư** trong đó đã xác định “Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng nghề để chuyển đổi công việc”. Do đó, bên cạnh việc đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN tại các trường hoạt động trong lĩnh vực GDNN thì việc phát triển đào tạo nghề tại các doanh nghiệp là hết sức cần thiết nhằm cập nhanh chóng cập nhật những kỹ năng nghề nghiệp mới cho người lao động, và đào tạo lại cho người lao động nhằm chuyển đổi công việc phù hợp. Việc tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp cần thông qua các trung tâm đào tạo của doanh nghiệp với hình thức tuyển sinh, thời gian, chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo, người dạy các chương trình đào tạo, tổ chức và quản lý đào tạo, cấp phát chứng chỉ đảm bảo theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

**4. Chính sách 4: Tổ chức và hoạt động của Hội đồng kỹ năng ngành**

- Mục tiêu của chính sách: Nhằm đảm bảo vai trò của doanh nghiệp trong việc gắn kết GDNN với thị trường lao động.

- Nội dung của chính sách:

+ Thẩm quyền thành lập

+ Cơ cấu, tổ chức của Hội đồng

+ Mục đích của Hội đồng

+ Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng

+ Cơ chế hoạt động của Hội đồng

- Giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn:

+ Giải pháp để thực hiện chính sách: Tham khảo các mô hình trên thế giới để xây dựng Hội đồng phù hợp với thực tế của Việt Nam, đem lại hiệu quả cho việc triển khai gắn kết GDNN với thị trường lao động.

+ Lý do lựa chọn: Hội đồng kỹ năng ngành là một thiết chế để thực hiện việc gắn kết doanh nghiệp với GDNN, là một cơ chế để các bên liên quan tham gia vào hoạt động GDNN. Trên thế giới, nhiều quốc gia đang triển khai hiệu quả mô hình Hội đồng kỹ năng ngành như ở Úc, Nhật, Châu Âu ... (riêng ở Châu Âu đã có 22 nước thành viên đều có Hội đồng KNN), qua đó đại diện doanh nghiệp phát huy được vai trò gắn kết đào tạo với nhu cầu thị trường lao động. Ở Việt Nam hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai thí điểm mô hình Hội đồng kỹ năng ngành ở một trường trong Dự án của GIZ; Ban Tư vấn đào tạo ngành logistics trên cơ sở mô hình Ủy ban tham vấn doanh nghiệp vận tải và logistics của Úc (trong khuôn khổ Dự án Aus4skills của Chính phủ Úc tài trợ cho Việt Nam); nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình Hội đồng kỹ năng ngành Du lịch - Khách sạn; thành lập một số Hội đồng kỹ năng ngành ở một số địa phương đối với các ngành, nghề Thiết kế đồ họa; Nội thất trong khuôn khổ Dự án Đan Mạch về phát triển GDNN.v.v... Tuy nhiên, quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng kỹ năng ngành chưa được pháp luật quy định, do đó, rất khó để triển khai hiệu quả hoạt động của các mô hình thí điểm và nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại diện doanh nghiệp trong đào tạo gắn với yêu cầu của thị trường lao động. Từ những kết quả thí điểm đã triển khai trong thực tiễn ở các chương trình, dự án quốc tế, có thể đúc rút thành những kinh nghiệm để thể chế thành mô hình Hội đồng kỹ năng ngành ở Việt Nam.

**5. Chính sách 5: Quỹ Đào tạo nghề nghiệp**

- Mục tiêu của chính sách: Nhằm tăng cường ràng buộc và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các trình độ trung cấp, cao đẳng trong GDNN.

- Nội dung của chính sách:

+ Hình thức tổ chức;

+ Mục đích và nguyên tắc hoạt động;

+ Thành lập Hội đồng quản lý Quỹ;

+ Thành lập Ban điều hành Quỹ;

+ Cơ quan quản lý vốn ủy thác;

+ Nguồn thu của Quỹ;

+ Sử dụng Quỹ;

+ Quản lý tài chính và công tác kế toán của Quỹ;

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

+ Giải pháp để thực hiện chính sách: Doanh nghiệp tham gia đóng góp một phần doanh thu theo tỷ lệ phần trăm của tổng lương cơ bản của toàn bộ cán bộ, nhân viên doanh nghiệp theo năm cho Quỹ hoạt động.

+ Lý do lựa chọn:

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã thành lập quỹ đào tạo cho GDNN và quy định việc đóng góp của doanh nghiệp cho Quỹ này (Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan…). Ở Trung Quốc, Luật Dạy nghề năm 1996 quy định doanh nghiệp chịu các chi phí cho dạy nghề đối với các nhân viên và công nhân và những người được doanh nghiệp tuyển dụng (Điều 28). Các doanh nghiệp không đào tạo như vậy được yêu cầu phải trả số tiền đáng lẽ phải được sử dụng cho đào tạo nhân viên cho chính quyền tỉnh và các khoản tiền đó sẽ được sử dụng cho GDNN tại địa phương (Điều 29). Nói cách khác, doanh nghiệp có nghĩa vụ đào tạo hoặc trả tiền. Các doanh nghiệp được yêu cầu dành 1,5-2,5% tiền lương của họ cho đào tạo tại chức, hoặc trả một khoản tương đương cho chính phủ thông qua đóng góp vào Quỹ. Ở Hàn Quốc, có một hệ thống trợ cấp đào tạo phổ quát mà nhân viên và người sử dụng lao động đóng góp. Được giới thiệu vào năm 1995, hệ thống trợ cấp đào tạo là một phần của Hệ thống bảo hiểm việc làm. Tất cả người sử dụng lao động phải trả một khoản phí cho nhân viên như là một phần của phí bảo hiểm việc làm. Ở Malaysia, đã hình thành Quỹ phát triển nguồn nhân lực Malaysia (HRDF), là một quỹ đào tạo được các công ty trả tiền và phục vụ để thúc đẩy đào tạo doanh nghiệp tại Malaysia. HRDF được quản lý bởi Pembangunan Sumber Manusia Berhad, một cơ quan thuộc Bộ Nguồn nhân lực. Nó quy định một khoản thuế bắt buộc với tỷ lệ 1% tiền lương hàng tháng của người lao động đối với người sử dụng lao động có từ 50 nhân viên trở lên và 0,5% cho các doanh nghiệp nhỏ muốn tham gia. Ở Papua New Guinea, những người sử dụng lao động có mức lương hàng năm từ 78.000 đô la Mỹ trở lên trả tiền thuế đào tạo ở mức 2% trong số tiền lương, tăng khoảng 1,3 triệu đô la Mỹ mỗi năm. Ở Singapore, Quỹ phát triển kỹ năng được cấp bởi 1% tiền công hàng tháng của người lao động có mức thu nhập thấp. Ở Thái Lan, Quỹ phát triển kỹ năng quốc gia cũng được cấp bởi các khoản thuế đào tạo từ doanh nghiệp. Đóng góp của doanh nghiệp cho Quỹ phát triển GDNN góp phần nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực của mỗi quốc gia[[9]](#footnote-10)

 Ở Việt Nam hiện nay, việc tham gia của doanh nghiệp vào các hoạt động của GDNN còn nhiều hạn chế, nhiều doanh nghiệp còn thờ ơ. Do vậy, việc quy định chính sách này nhằm gắn trách nhiệm của doanh nghiệp với sự nghiệp phát triển GDNN. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng được hưởng lợi từ Quỹ này thông qua việc vay vốn đầu tư cho các hoạt động GDNN.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực**

Việc triển khai quy định cơ chế, chính sách khuyến sách doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN nằm trong chương trình hành động của Chính phủ. Nguồn lực về tài chính cần để triển khai hoạt động từ nguồn ngân sách cấp cho giáo dục và đào tạo; nguồn tài chính của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

**2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành văn bản sau khi được thông qua**

- Phổ biến các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định ngay sau khi Chính phủ phê duyệt hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan để chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai áp dụng Nghị định;

- Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai các quy định của Nghị định;

- Bám sát việc triển khai thực tế các quy định của Nghị định; tổ chức tiếp nhận phản hồi từ các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan; giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN, dự kiến trình Chính phủ trong tháng 8 năm 2020.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định; (2) Báo cáo tình hình gắn kết GDNN với doanh nghiệp và (3) Đề cương dự thảo Nghị định).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Các Thứ trưởng;- Lưu: VT, TCGDNN. (12b) | **BỘ TRƯỞNG****Đào Ngọc Dung** |

1. Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [↑](#footnote-ref-2)
2. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập [↑](#footnote-ref-3)
3. Quốc hội (2014), Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều 7. Xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp [↑](#footnote-ref-4)
4. Quốc hội (2014), Luật Giáo dục nghề nghiệp, Chương IV. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp [↑](#footnote-ref-5)
5. Chính phủ (2018), Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-6)
6. Công văn số 768/LĐTBXH-TCGDNN ngày 2/3/2018 của Bộ LĐTBXH về việc gắn kết GDNN với doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-7)
7. Quyết định số 885/QĐ-LĐTBXH ngày 10/7/2018 Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc thành lập Tổ công tác gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững [↑](#footnote-ref-8)
8. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Hiệp hội GDNN và nghề công tác xã hội Việt Nam; Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam; Hiệp Hội bán lẻ Việt Nam; Hiệp hội Du lịch Việt Nam; Tổ chức GIZ; VCCI Thành phố Hồ Chí Minh; Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; Tổng Hội thương gia Đài Loan; Tập đoàn Mường Thanh… [↑](#footnote-ref-9)
9. Robert Palmer, Financing TVET in the East Asia and Pacific Region, Current Status, Challenges and Opportunities [↑](#footnote-ref-10)